



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

No. 56, Spring 2002

3361 E. Ocean Blvd., Long Beach, CA 90803

*Kim cổ tối lui xuân lại thu
Danh lợi tranh đua tuổi nào hưu
Phú quý vinh hoa ba canh mộng
Hỏi ai hưởng được cảnh vô ưu*

*Cổ vãng kinh lai xuân phục thu
Tranh danh đoạt lợi tuổi nào hưu
Phú quý vinh hoa tam canh mộng
Thùy kiến hưởng thọ vĩnh vô ưu*
Hòa Thượng Tuyên Hóa

Đọc trong số này

- Khai Thị:
Phản Bốn Hoàn Nguyên
- Lời Cảnh Tỉnh
Thành công, nguyện lực & trì chí.
- Đại Bi Tâm Đà La Ni Kinh
- Ngũ Ấm Ma: *Sắc Ấm*
- Thông Báo
- HT Hư Vân Họa Truyện
#29. Học Tập Thiền Chế của Bát Nhã Đường.

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Association
3361 E. Ocean Blvd.
Long Beach, CA 90803
Tel. / Fax. (562) 438 - 8902
E-mail: bodehai@hotmail.com
www.bodehai.net
www.chuavanphat.org

Phản Bốn Hoàn Nguyên

Why Can't We See the Buddha?

Ven. Master Hsuan Hua

*T*âm Phật không phải do ngũ uẩn tích tụ mà thành, cũng không phải từ mười hai xứ hay mười tám giới đem lại. Phật đã không có một cái hình tướng, vì sao chúng sanh có thể thấy ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của Phật? Đó là tùy thuộc tâm phân biệt của chúng sanh mà thị hiện. Bởi chúng sanh có tâm phân biệt tốt hoặc không tốt, Phật muốn chúng sanh muốn phát tâm Bồ Đề, nên thị hiện loại loại thân thể không giống nhau, làm cho tâm hoan hỷ tăng lên, lòng tin ngưỡng tăng lên. Đó là pháp môn phương tiện rất khéo. Người thanh niên suy tưởng tìm

The Buddha's body is not composed of the five *skandhas*. It does not come from the twelve places or the eighteen realms. The Buddha has no form or appearance. Why do living beings see the Buddha's thirty-two hallmarks and eighty subsidiary characteristics? The Buddha manifests these in order to accord with the discriminatory minds of living beings. Since living beings distinguish between good and bad, the Buddha manifests various appearances to help them grow in joy and faith and to inspire them to seek Bodhi. It's an expedient skill-in-means.

Men want to find beautiful wives, and women look for handsome husbands. This proves that people like beauty and dislike ugliness. People's minds work the same

người con gái đẹp để làm hiền nội, người con gái nghĩ tìm một chàng trai anh tuấn để làm phu quân. Điều đó chứng minh người người đều thích đẹp, không ai thích xấu. Người ta đều đồng tâm, đồng lý như vậy, ai ai cũng muốn có vợ đẹp, chồng quốc thước. Đó là thường tình của con người, cũng là việc thiên kinh địa nghĩa.

Có người hỏi: "Pháp sư giảng kinh, vì sao giảng đến điều này?" Quý vị nói không nên giảng cái gì? Người xưa nói: "Đạo của người quân tử, khởi đầu ở chồng vợ." Trên thế giới này chỉ có hai người nam nữ. Đôi nam nữ này không phải Adam và Eva, cũng không phải đức Chúa Trời dùng đất bùn nặn ra nam nữ để đến thế giới này. Nói tóm lại, cái thế giới này do tổ chức vợ chồng tạo ra.

Có chồng vợ, sau đó có cha con, anh em, có anh có tôi. Nam nữ vốn là âm dương. Cho nên nói: "Một âm một dương gọi là đạo, rời khỏi âm dương đạo chẳng thành". Lại nói: "Một mình âm không sanh, một mình dương không lớn" Đó là đạo lý tự nhiên.

Chúng ta tu đạo cần phải bản hoàn nguyên. Người nam tu đạo, phải do như chữ Ly trong bát quái, nghĩa là ba vạch ngang, nhưng vạch giữa trống, phản hồi đến chữ Càn, ba vạch kín liền. Người nữ tu đạo, phải do chữ Khảm, ba

way and share the same principles. It's perfectly normal and natural for people to wish for a pretty wife or a handsome husband.

Someone is saying, "Dharma Master, you're supposed to be lecturing on the Sutra. Why are you talking about this?" If I don't talk about this, what should I talk about? The ancients said, "The Way of a superior person begins with the relationship between man and wife." There is only a man and a woman in the world. With a man and a woman, the world comes into being. However, I must make clear that I'm not talking about Adam and Eve, nor am I talking about the man and woman that God created from mud. What I'm saying is that the world is formed of couples—husbands and wives.

Once there is the relationship between husband and wife, the relationships between father and son, siblings, and self and others are established. Man and woman are yang and yin, respectively.

An equal balance of yin and yang is known as the Way;

A preponderance of yin or yang is known as sickness.

Yin alone cannot bring about birth;

Yang alone cannot foster growth.

These are principles found in Nature.

In cultivation, we must return to the source. Men who cultivate should go from the trigram Li, which has a broken line in the middle, back to the trigram Qian, which has three unbroken lines. Women who cultivate should go from the trigram Kan, which has an unbroken line in the middle, back to the trigram Ku, which has three broken lines (six half lines). The trigram Qian represents the male, while Kun represents the female. Men should return to the state of virgin boyhood, and women should return to maidenhood. Men should

Bồ Đề Hải (ISSN 1530 – 9924) is published quarterly by Dharma Realm Buddhist Association, 3361 E. Ocean Blvd., Long Beach, CA 90803. Periodicals Postage Paid at Long Beach, CA, and at additional mailing offices. POSTMASTER: Send address changes to Bồ Đề Hải, 3361 E. Ocean Blvd., Long Beach, CA 90803.

vạch thời chỉ vạch giữa liền còn vạch trên vạch dưới đứt làm hai, trở về chữ Khôn, ba vạch đều đứt đôi thành sáu khúc. Càn đại biểu cho nam, Khôn đại biểu cho nữ. Người nam cần trở về dòng chôn (dòng nam), người nữ phải quay về dòng nữ. Người nam cần giống như Thiện Tài Đồng Tử, người nữ cần phải giống như Long Nữ. Họ đều là dòng nam, dòng nữ, đã trải qua phần bốn hoàn nguyên. Chúng ta tu đạo cũng giống như thế, bảo trì vóc dáng nhi đồng, như vậy mới dễ dàng chứng đắc pháp thân thanh tịnh.

Nhân vì chúng sanh có tâm phân biệt, có thiện ác, có đẹp xấu, có phải trái, có mọi vấn đề như đen trắng, cho nên Phật theo tâm của chúng sanh, thể hiện ra mọi thứ thân thể, khiến chúng sanh thấy được thân Phật. Cho nên nói: "Ngàn sông có nước, ngàn sông có mặt trăng, muôn dặm không mây là muôn dặm trời". Phật là tùy duyên hóa thân. Tâm chúng sanh như nước yên lặng, Phật bèn hiện ở trong. Vì sao chúng ta không thấy được thân Phật? Bởi chúng ta có trí dục quá nặng, vô minh quá nặng, cho nên trí huệ không hiện ra. Tâm như nước đục, có Phật cũng chẳng hiện ra được.

Vô minh tức là đen tối, trí huệ là ánh sáng. Có vô minh ắt có phiền não, có phiền não sẽ ngu si, có ngu si mới đen tối, có đen tối là không có ánh sáng, không có ánh sáng là không có trí huệ, không có trí huệ sẽ không thấy được Phật. Đó là một chuỗi liên đới quan hệ. Muốn thấy Phật thân, phải siêng tu giới, định, huệ, tức diệt tham sân si. Như thế tự nhiên Phật thân hiện ra trước mắt, hiện ra thuyết pháp cho hành giả.

Giảng ngày 8 tháng 11 năm 1980

be like the Youth Good Wealth (in the *Avatamsaka Sutra*), and women should emulate the Dragon Girl (in the *Lotus Sutra*). Both were virgins who returned to the source. We who cultivate the Way should remain chaste, for then it is easier to certify to the pure Dharma body.

Since living beings engage in discriminating between good and evil, beautiful and ugly, right and wrong, and black and white, the Buddha manifests in various forms in accord with their minds.

*In the water of a thousand rivers,
one sees a thousand reflections of
the moon.*

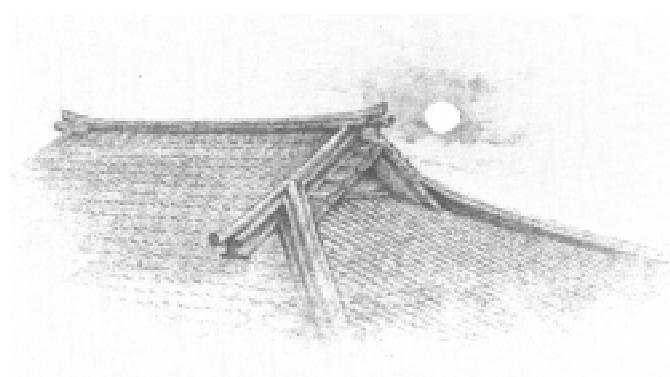
*With no clouds for ten thousand miles,
one sees ten thousand miles of sky.*

The Buddha transforms into different forms to accord with living beings' minds. If living beings' minds are like clear water, then the Buddha's reflection appears in them. Why can't we see the Buddha's body? Because we have too much lust and ignorance, and so our wisdom cannot come forth. Our mind is like a pool of muddy water that cannot reflect the Buddha.

Ignorance is darkness, and wisdom is light. Ignorance leads to afflictions. Afflictions make one stupid and dark. Being dark and without light, one lacks wisdom. Without wisdom, one cannot see the Buddha. These are all interrelated. If we want to see the Buddha, we must diligently cultivate *precepts, samadhi, and wisdom* and extinguish greed, hatred, and stupidity. Then the Buddha will spontaneously manifest and speak Dharma for us.

A talk given on November 8, 1980





Lời Cảnh Tỉnh

Ni Sư Chứng Nghiêm

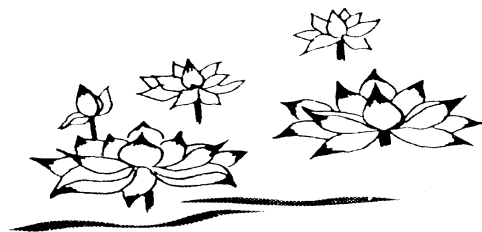
PHẦN 12

SỨC MẠNH CỦA MỘT HẠT GIỐNG

Thành công, nguyện lực và sự trì chí

- Sống ở đời thì hết như đi trên sợi dây căng giữa trời. Bạn phải chuyên tâm, một lòng hướng về phía trước mà bước. Không nên cứ quay đầu, áo não chuyện đầu đầu.
 - Đoạn đường đời thật chẳng dài lắm. Nhưng chắc chắn chẳng dễ đi. Bởi vậy, mình phải cẩn thận từng bước, đừng nên rối loạn lầm lẫn rồi đi trật phương hướng.
 - Trẻ tuổi cường tráng thì huyết khí sung mãn vô cùng. Nếu quá xung động thì chẳng sao tránh khỏi sức mòn lực kiệt. Do đó đi một chặp lại phải nghỉ mệt, khốn đốn lao nhọc hết sức mà mục tiêu thì vẫn còn xa lắc.
 - Thành công thì dựa vào 1) sức mạnh của lòng kiên nhẫn; 2) nó cũng là kết quả của sự phấn đấu lâu dài trải qua biết bao sự tích lũy, hàm dưỡng và hun đúc. Thành công không phải dựa vào một tí sức lực huyết khí, hay xung lực nhất thời.
 - Người khéo dùng sức lực thì chẳng gấp, chẳng chậm. Người khéo giữ lý tưởng thì chẳng hung mãnh, cũng chẳng yếu hèn.
- Nhất chí tiến về trước, kiên định không thay lòng đổi dạ, thì kết cuộc bạn ắt đạt tới mục tiêu.
- Nói về kẻ có tài hoa đầy mình: một mặt, khi làm gì y rất dễ dàng đạt tới mục đích, rất mau chóng thành đạt vật dục ở trần thế. Mặt khác, bởi vì lòng truy cầu vô bờ bến, nên y vĩnh viễn khó tìm được sự thỏa mãn nội tại. Tài hoa bấy giờ biến thành gốc rễ của khổ đau.
 - Mạng: không phải tiền định (định đoạt sẵn như trong tử vi, tướng số). Chẳng ai có thể lý giải, thấu triệt được mạng. Nhưng chắc chắn: mạng có thể do tâm nguyện của mỗi người quyết định.
 - Chuyện gì cũng bắt đầu từ lòng quyết tâm: từ một hạt giống nhỏ bắt đầu.
 - Nghèo: nhưng đừng nghèo chí hướng làm người (tức là làm người tốt, đạo đức). Giàu: phải càng giàu chí hướng làm người.
 - Làm người: hãy có chí hướng, tâm nguyện và niềm vui (thú vị nơi việc mình làm). Sống trên đời mà chẳng có chí hướng thì cũng như kẻ lấy bút vẽ hình, chẳng biết vẽ gì: bên này một quệt, bên kia một nét, rốt cuộc chẳng thành ra hình dạng gì cả.

- Không nên xem thường chính mình: bởi vì mỗi người đều có vô hạn khả năng.
- Không nên xem thường sức lực của mình. Trên đời chẳng có chuyện gì gọi là *chẳng thể làm được*, mà cũng chẳng có ai là *kẻ không có năng lực*. Nếu có thì cũng chỉ là *kẻ chẳng chịu làm* mà thôi. Bạn như là một giọt nước nhỏ vào lu: trong khi cả lu nước là mọi người. Khi giọt nước vào lu, nó kết hợp với nước trong lu làm thành một thể: lúc ấy không thể phân biệt được giọt nước ấy (bạn) với những giọt khác nữa.
- Bánh vẽ thì không làm bụng no. Bọt nổi trên nước thì không sao kết thành vòng đeo.
- Đường nào hẵn cũng có người đã đi qua. Đi con đường ngàn dặm xa xăm ắt phải bắt đầu từ bước thứ nhất. Cảnh giới của thánh nhân cũng phải bắt đầu từ phàm phu.
- Muốn giở lên thì phải hoàn toàn giở lên (ý nói làm việc gì cũng nên dốc hết lòng làm). Muốn vất xuống thì phải hết lòng vất xuống (ý nói chuyện gì phải buông xả thì phải thật sự xả bỏ, không dằng co níu kéo).
- Nhân cách của Bồ tát thì cần chúng ta (kẻ phàm) hoàn thành nó.
- Tâm của Phật thì chẳng có xa gần. Nguyện vọng của chúng sinh cũng chẳng có lớn bé. Chỉ cần tâm thành, ý chính thì ta có thể thành đạt mọi nguyện vọng.
- Mình phải làm đồng bạn của đức Phật, học làm vị đại nông phu. Nghĩa là canh tác làm ruộng phước cho chúng sinh khắp thiên hạ, biến miếng đất hoang dại thành thửa ruộng đại phước.
- Sự nghiệp tế độ lợi ích chúng sinh cần dựa vào ba sức mạnh: một là *tự lực*, hai là *Phật lực*, ba là *chúng duyên bình đẳng lực*.
Tự lực: tức là nhân duyên phước huệ của mình. Muốn có phước thì phải gieo nhân, làm chuyện phước đức. Hạt giống này mình phải tự gieo.
Phật lực: sau khi có tự lực, mình cần dựa vào sự gia trì của Phật lực. Ngưỡng xin chư Phật dùng ánh từ quang chiếu diệu, nguyện sao cho tâm mình và tâm Phật dung hợp làm một.
Chúng duyên bình đẳng lực: Phật với chúng sinh bình đẳng. Do đó mình phải cung kính cúng dường tất cả chúng sinh với tâm bình đẳng, giống hệt như cung kính cúng dường chư Phật vậy.
- Nhiệt tâm thì dễ phát khởi. Hằng tâm (tâm kiên trì không đổi) mới khó giữ gìn. Nói suông không làm thì chẳng sao thể nghiệm được chân lý. Phải thật sự bước đi trên đường đạo. Nếu giữ được sự hành trì giống như khi mới bắt đầu tu, họa may bạn có thể chứng ngộ thành Phật. (Tâm lúc mới phát, mới tu thì luôn dũng mãnh tinh tấn, hứng thú, ưa thích. Giữ vững thái độ này hoài, gọi là có hằng tâm).
- Kiên tâm trì chí thức dậy thật sớm để tu hành là một cách huấn luyện công phu tinh tấn, không lười biếng rồi đó.





Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni Kinh

*Hán dịch: Đường, Tây Thiên Trúc, Sa Môn Già Phạm Đạt Ma
Thiền giảng: Vạn Phật Thánh Thành, Hòa Thượng Tuyên Hóa.*

KINH VĂN:

Âm: “NHƯỢC HỮU TỖ KHEO, TỖ KHEO NI, ƯU BÀ TẮC, ƯU BÀ DI, ĐỒNG NAM, ĐỒNG NỮ, DỤC TỤNG TRÌ GIẢ, Ư CHƯ CHÚNG SANH KHỞI TỪ BI TÂM, TIÊN ĐƯƠNG TÙNG NGÃ PHÁT NHƯ THỊ NGUYỆN: ...”

Nghĩa: “Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, đồng nam hay đồng nữ nào muốn trì tụng, thì nên phát khởi lòng từ bi đối với mọi chúng sanh, và trước tiên phải theo con mà phát những thệ nguyện như vậy ...”

LƯỢC GIẢNG:

“Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, đồng nam hay đồng nữ nào muốn trì tụng ...” Quán Thế Âm Bồ-tát lại bạch Phật rằng: “Giả sử có các Thầy hoặc các Sư cô, đã xuất gia, người nam hoặc người nữ còn tại gia, và đồng nam hoặc đồng nữ nào phát tâm muốn trì tụng Chú Đại Bi, thì nên phát khởi lòng từ bi đối với mọi chúng sanh, và trước tiên phải theo con mà phát những thệ nguyện như vậy ...” Trước hết, vị phát tâm ấy cần phải đối trước Quán Thế Âm Bồ-tát mà lập mười lời thệ nguyện

như sau ...

KINH VĂN:

Âm:

- 1) “NAM MÔ ĐẠI BI QUÁN THẾ ÂM, NGUYỆN NGÃ TỐC TRI NHẤT THIẾT PHÁP;
- 2) NAM MÔ ĐẠI BI QUÁN THẾ ÂM, NGUYỆN NGÃ TẢO ĐẮC TRÍ HUỆ NHÂN;
- 3) NAM MÔ ĐẠI BI QUÁN THẾ ÂM, NGUYỆN NGÃ TỐC ĐỘ NHẤT THIẾT CHÚNG;
- 4) NAM MÔ ĐẠI BI QUÁN THẾ ÂM, NGUYỆN NGÃ TẢO ĐẮC THIÊN PHƯƠNG TIỆN;
- 5) NAM MÔ ĐẠI BI QUÁN THẾ ÂM, NGUYỆN NGÃ TỐC THỪA BÁT-NHÃ THUYỀN;
- 6) NAM MÔ ĐẠI BI QUÁN THẾ ÂM, NGUYỆN NGÃ TẢO ĐẮC VIỆT KHỔ HẢI;
- 7) NAM MÔ ĐẠI BI QUÁN THẾ ÂM, NGUYỆN NGÃ TỐC ĐẮC GIỚI ĐỊNH ĐẠO;
- 8) NAM MÔ ĐẠI BI QUÁN THẾ ÂM, NGUYỆN NGÃ TẢO ĐĂNG NIẾT-BÀN SƠN;
- 9) NAM MÔ ĐẠI BI QUÁN THẾ ÂM, NGUYỆN NGÃ TỐC HỘI VÔ-VI XÁ;
- 10) NAM MÔ ĐẠI BI QUÁN THẾ ÂM, NGUYỆN NGÃ TẢO ĐỒNG PHÁP TÁNH THÂN. NGÃ NHƯỢC HƯỞNG ĐẠO SƠN, ĐẠO SƠN TỰ TỒI CHIẾT;

NGÃ NHƯỢC HƯỚNG HỎA THANG, HỎA THANG TỰ KHÔ KIẾT;
 NGÃ NHƯỢC HƯỚNG ĐỊA NGỤC, ĐỊA NGỤC TỰ TIÊU DIỆT;
 NGÃ NHƯỢC HƯỚNG NGẠ QUỶ, NGẠ QUỶ TỰ BẢO MÃN;
 NGÃ NHƯỢC HƯỚNG TU-LA, ÁC TÂM TỰ ĐIỀU PHỤC;
 NGÃ NHƯỢC HƯỚNG SÚC SANH, TỰ ĐẮC ĐẠI TRÍ HUỆ.”

Nghĩa:

- 1) “**Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, con nguyện chóng biết tất cả pháp;**
 - 2) **Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, con nguyện sớm được Trí Huệ Nhãn;**
 - 3) **Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, con nguyện chóng độ các chúng sanh;**
 - 4) **Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, con nguyện sớm được thiện phương tiện;**
 - 5) **Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, con nguyện chóng lên thuyền Bát-nhã;**
 - 6) **Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, con nguyện sớm vượt qua biển khổ;**
 - 7) **Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, con nguyện chóng đắc Giới Định Đạo;**
 - 8) **Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, con nguyện sớm lên núi Niết-bàn;**
 - 9) **Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, con nguyện chóng về nhà Vô-vi;**
 - 10) **Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, con nguyện sớm đồng thân Pháp tánh.**
- Nếu con hướng núi đao, núi đao tự sụp đổ;
 Nếu con hướng nước sôi, nước sôi tự khô cạn;
 Nếu con hướng địa ngục, địa ngục tự tiêu diệt;
 Nếu con hướng ngạ quỷ, ngạ quỷ liền no đủ;**

**Nếu con hướng Tu-la, ác tâm tự điều phục;
 Nếu con hướng súc sanh, liền đắc đại Trí Huệ.”**

LƯỢC GIẢNG:

Mười lời nguyện đó là:

1) “Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, con nguyện chóng biết tất cả pháp.”

“Nam mô” nghĩa là gì? “Nam mô” là tiếng Phạn, và có nghĩa là “quy mạng.” Do đó, “Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát” có nghĩa là giao phó tất cả thân tâm, tính mạng của mình cho Quán Thế Âm Bồ-tát.

“Nam mô” lại cũng có nghĩa là “kính đầu,” tức là cung kính quy y, cung kính quay về nương tựa. Như vậy, “nam mô Phật” tức là cung kính quay về nương tựa Phật; “nam mô Pháp” là cung kính quay về nương tựa Pháp; “nam mô Tăng” là cung kính quay về nương tựa Tăng; và “nam mô Đại Bi Quán Thế Âm” là cung kính quay về nương tựa Đức Quán Thế Âm Bồ-tát đại từ đại bi.

Sau khi đã quay về nương tựa Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát rồi thì sao nữa? Thì hãy phát nguyện rằng: “Con nguyện chóng biết tất cả pháp. Cầu xin Quán Thế Âm Bồ-tát gia bị, phù hộ cho con được hiểu rõ Phật Pháp một cách nhanh chóng.” Ở đây, “biết” (tri) tức là hiểu rõ, hiểu thấu đáo.

2) “Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, con nguyện sớm được Trí Huệ Nhãn.” Ở thế gian chúng ta, những người hiện đời có được Ngũ Nhãn, Lục Thông đều là nhờ thuở trước họ đã từng trì tụng Chú Đại Bi và quy y với Quán Thế Âm Bồ-tát, nên Trí Huệ Nhãn khai mở và họ có được “con mắt trí huệ.”

3) “Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, con

nguyện chóng độ các chúng sanh.” Chúng ta cần “mau biết tất cả pháp, sớm được Trí Huệ Nhân” để làm gì? Chính là để “chóng độ các chúng sanh.”

4) “**Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, con nguyện sớm được thiện phương tiện.**” Muốn độ tất cả chúng sanh thì chúng ta cần phải biết mọi pháp môn phương tiện ngõ hầu có thể tùy theo căn cơ của chúng sanh mà thuyết giảng thứ giáo pháp thích hợp, “tùy bệnh cho thuốc.” Do đó, sớm chứng đắc các pháp môn thiện xảo phương tiện là điều rất thiết yếu.

5) “**Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, con nguyện chóng lên thuyền Bát-nhã.** Con lại quay về nương tựa Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, và nguyện sẽ chóng được ngồi thuyền trí huệ Bát-nhã.”

6) “**Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, con nguyện sớm vượt qua biển khổ.** Sau khi được lên ngồi trên thuyền trí huệ Bát-nhã rồi, con nguyện sẽ dùng con thuyền này để nhanh chóng vượt thoát biển khổ sanh tử.”

7) “**Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, con nguyện chóng được Giới Định Đạo.** Con cung kính quy y Đức Quán Thế Âm Đại Từ Đại Bi, và nguyện sẽ sớm thông đạt được đạo Giới, Định, Huệ.”

8) “**Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, con nguyện sớm lên núi Niết-bàn.** Sau khi đắc được Giới Định Đạo, con nguyện sẽ mau chóng lên được cõi Niết-bàn.”

9) “**Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, con nguyện chóng về nhà Vô-vi.**” “Nhà Vô-vi” tức là Vô-vi pháp; do đó, “chóng về nhà Vô-vi” có nghĩa là sớm chứng đắc pháp môn Vô-vi vậy.

10) “**Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm,**

con nguyện sớm đồng thân Pháp tánh. Con xin cung kính quay về nương tựa Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, và nguyện sẽ sớm chứng đắc tự thân của Pháp tánh.”

“**Nếu con hướng núi đao, núi đao tự sụp đổ.** Khi niệm Chú Đại Bi, nếu con quay về hướng núi đao mà niệm, thì núi đao sẽ tự nhiên tan rã, đổ sụp xuống.”

“**Nếu con hướng nước sôi, nước sôi tự khô cạn.** Nếu con hướng về địa ngục nước sôi mà niệm Chú Đại Bi, thì lửa sẽ lặn tắt và nước cũng cạn khô.”

“**Nếu con hướng địa ngục, địa ngục tự tiêu diệt.** Nếu con hướng về địa ngục mà niệm Chú Đại Bi, thì địa ngục sẽ biến thành thiên đường—không còn có địa ngục nữa.”

“**Nếu con hướng ngạ quỷ, ngạ quỷ liền no đủ.** Nếu con hướng về loài ngạ quỷ mà niệm Chú Đại Bi, thì hết thảy ngạ quỷ đều được no đủ, không còn bị cái khổ đói khát hành hạ nữa.”

“**Nếu con hướng Tu-la, ác tâm tự điều phục.** Nếu con hướng về những chúng sanh Tu-la hung ác nhất mà niệm Chú Đại Bi, thì tâm địa độc ác của loài Tu-la sẽ tự nhiên được điều phục và tất cả đều phát tâm muốn quy y, hướng thiện.”

“**Nếu con hướng súc sanh, liền đắc đại Trí Huệ.** Nếu con hướng về những súc sanh ngu muội mà niệm Chú Đại Bi, thì chúng sẽ có được trí huệ rộng lớn.”

KINH VĂN:

Âm: “PHÁT THỊ NGUYỆN DĨ, CHÍ TÂM XŨNG NIỆM NGÃ CHI DANH TỰ, DIỆC ỨNG CHUYÊN NIỆM NGÃ BỔN SỰ A-DI-ĐÀ NHƯ-LAI; NHIÊN HẬU TỨC ĐƯƠNG TỤNG THỦ ĐÀ-LA-NI THẦN CHÚ. NHẤT TỨC TỤNG MÃN NGŨ BIẾN, TRỪ DIỆT THÂN

TRUNG BÁCH THIÊN VẠN ỨC KIẾP SANH TỬ TRỌNG TỘI.”

Nghĩa: “**Phát những nguyện này xong, hãy chí tâm xưng niệm danh hiệu của con và cũng phải chuyên niệm danh hiệu Đức Bốn Sư của con là Đức A-Di-Đà Như Lai; sau đó phải luôn trì tụng Thần Chú Đà-La-Ni này. Nếu mỗi đêm tụng đủ năm biến thì có thể tiêu trừ được trọng tội trong trăm ngàn muôn ức kiếp sanh tử.**”

LƯỢC GIẢNG:

Quán Thế Âm Bồ-tát lại bạch cùng Đức Phật: “Sau khi các chúng sanh phát tâm thọ trì Chú Đại Bi đã **phát những nguyện này xong, hãy chí tâm xưng niệm danh hiệu của con—Quán Thế Âm Bồ-tát.**”

Quý vị muốn thọ trì Chú Đại Bi, thì trước tiên, mỗi người phải đối trước Quán Thế Âm

Bồ-tát mà lập mười thế nguyện như trên; rồi kế đến là phải chí tâm xưng niệm danh hiệu của Ngài, tức là Quán Thế Âm Bồ-tát. “Chí tâm” tức là thành tâm thành ý, một lòng một dạ.

“**Và cũng phải chuyên niệm Đức Bốn Sư của con.** Các chúng sanh đó nếu chỉ niệm danh hiệu của con thôi thì vẫn còn chưa đủ, họ cần phải chuyên tâm trì niệm cả danh hiệu của Bốn Sư của con nữa; Bốn Sư của con là ai ư? Chính là **Đức A-Di-Đà Như Lai.**” Bởi “**uống nước nhớ nguồn,**” cho nên chúng ta cần phải biết nghĩ đến **Đức Phật A-Di-Đà, vốn là Thầy của Quán Thế Âm Bồ-tát tự thưở ban sơ. Do đó, chúng ta cũng cần phải niệm “Nam mô A-Di-Đà Phật” nữa, chứ không phải chỉ niệm “Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát” mà thôi.**

“**Sau đó, phải luôn trì tụng Thần Chú Đà-La-Ni này.** Trước hết, các chúng sanh đó phải niệm danh hiệu của con—‘Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát’; rồi tiếp đến là niệm danh hiệu Đức Bốn Sư của con—‘Nam mô A Di Đà Phật’; và sau đó mới bắt đầu tụng Thần Chú Đà-La-Ni. **Nếu mỗi đêm tụng đủ năm biến thì có thể tiêu trừ được trọng tội trong trăm ngàn muôn ức kiếp sanh tử.**”

Mỗi tối, nếu quý vị có thể chuyên cần trì tụng Chú Đại Bi đủ năm biến, đều đặn như thế, thì có thể khiến cho bao nhiêu nghiệp chướng mà bản thân quý vị trót gây tạo đều được tiêu trừ. “Trọng tội trong trăm ngàn muôn ức kiếp sanh tử” tức là những tội lỗi thâm trọng mà chúng ta đã tạo tác trong quá trình luân hồi luân chuyển, sanh rồi chết, chết rồi lại tái sanh, lập đi lập lại mãi trong suốt cả hằng trăm ngàn vạn ức kiếp.



KINH VĂN:

Âm: QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT PHỤC BẠCH PHẬT NGÔN: “THẾ TÔN! NHƯỢC CHƯ NHÂN THIÊN TỤNG TRÌ ĐẠI BI CHƯƠNG CÚ GIẢ, LÂM MẠNG CHUNG THỜI, THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT GIAI LAI THỌ THỦ; DỤC SANH HÀ ĐẲNG PHẬT ĐỘ, TÙY NGUYỆN GIAI ĐẮC VĨNG SANH.”

Nghĩa: Quán Thế Âm Bồ-tát lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu chư nhân thiên tụng trì Thần Chú Đại Bi, thì lúc lâm chung, mười phương chư Phật đều đến cầm tay tiếp dẫn; và muốn sanh về cõi Phật nào cũng đều được tùy nguyện vãng sanh.”

LƯỢC GIẢNG:

Quán Thế Âm Bồ-tát lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu chư nhân thiên tụng trì Thần Chú Đại Bi, thì lúc lâm chung, mười phương chư Phật đều đến cầm tay tiếp dẫn.” Giả sử các chúng sanh trong cõi người và cõi trời tụng trì Chú Đại Bi này thì đến lúc hấp hối, họ sẽ được chư Phật từ khắp mười phương hiện đến và đưa tay tiếp dẫn, đích thân nắm tay họ mà dắt về cõi nước của các ngài.

“Và muốn sanh về cõi Phật nào cũng đều được tùy nguyện vãng sanh.” Lại nữa, các chúng sanh này muốn sanh về cõi Phật nào thì đều được vãng sanh về cõi Phật đó, đúng như ước nguyện của họ.

KINH VĂN:

Âm: PHỤC BẠCH PHẬT NGÔN: “THẾ TÔN! NHƯỢC CHƯ CHÚNG SANH TỤNG TRÌ ĐẠI BI THẦN CHÚ, ĐỌA TAM ÁC ĐẠO GIẢ, NGÃ THỆ BẤT THÀNH CHÁNH GIÁC.

TỤNG TRÌ ĐẠI BI THẦN CHÚ GIẢ, NHƯỢC

BẤT SANH CHƯ PHẬT QUỐC GIẢ, NGÃ THỆ BẤT THÀNH CHÁNH GIÁC.

TỤNG TRÌ ĐẠI BI THẦN CHÚ GIẢ, NHƯỢC BẤT ĐẮC VÔ LƯỢNG TAM-MUỘI BIỆN TÀI GIẢ, NGÃ THỆ BẤT THÀNH CHÁNH GIÁC.”

Nghĩa: Lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu các chúng sanh tụng trì Thần Chú Đại Bi mà còn bị đọa vào ba ác đạo, thì con nguyện sẽ không thành Chánh Giác.

Tụng trì Thần Chú Đại Bi, nếu không được sanh về các cõi nước của chư Phật, thì con nguyện sẽ không thành Chánh Giác.

Tụng trì Thần Chú Đại Bi, nếu không chứng đắc vô lượng Tam-muội và biện tài, thì con nguyện sẽ không thành Chánh Giác.”

LƯỢC GIẢNG:

Đức Quán Thế Âm Bồ-tát lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu các chúng sanh tụng trì Thần Chú Đại Bi mà còn bị đọa vào ba ác đạo—địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh—thì con nguyện sẽ không thành Chánh Giác.” Như vậy, nếu tất cả những chúng sanh tụng trì Chú Đại Bi đều không còn bị đọa vào ba đường ác, thì Quán Thế Âm Bồ-tát mới thành Phật!

“Tụng trì Thần Chú Đại Bi, nếu không được sanh về các cõi nước của chư Phật, thì con nguyện sẽ không thành Chánh Giác.” Giả sử có người trì niệm Thần Chú Đại Bi và phát nguyện muốn được sanh về quốc độ của đức Phật nào đó, nếu người ấy không được toại nguyện thì Quán Thế Âm Bồ-tát sẽ không thành Phật!

“Tụng trì Thần Chú Đại Bi, nếu không chứng đắc vô lượng Tam-muội và biện tài,

thì con nguyện sẽ không thành Chánh Giác.” Giả sử có người trì niệm Thần Chú Đại Bi mà lại chẳng chứng được vô lượng Tam-muội cùng đại biện tài—không có được khả năng biện luận và giảng kinh thuyết pháp, cũng chẳng được khai mở đại trí huệ—thì Quán Thế Âm Bồ-tát cũng sẽ không thành Phật.

KINH VĂN:

Âm: “TỤNG TRÌ ĐẠI BI THẦN CHÚ GIẢ, Ư HIỆN TẠI SANH TRUNG, NHẤT THIẾT SỞ CẦU NHƯỢC BẤT QUẢ TOẠI GIẢ, BẤT ĐẮC VI ĐẠI BI TÂM ĐÀ-LA-NI DÃ; DUY TRỪ BẤT THIỆN, TRỪ BẤT CHÍ THÀNH.”

Nghĩa: “**Tụng trì Thần Chú Đại Bi mà nếu ngay trong đời hiện tại, tất cả những sự mong cầu lại không được kết quả toại ý, thì không gọi là Đại Bi Tâm Đà-La-Ni; chỉ trừ bất thiện, trừ chẳng chí thành.**”

LƯỢC GIẢNG:

Quán Thế Âm Bồ-tát lại bạch cùng Đức Phật rằng: “Những người **tụng trì Thần Chú Đại Bi mà nếu ngay trong đời hiện tại, tất cả những sự mong cầu lại không được kết quả toại ý, không được mãn nguyện, thì Thần Chú này không gọi là Đại Bi Tâm Đà-La-Ni!**” Tuy nhiên, có một điều chúng ta cần phải lưu ý trước, đó là các trường hợp ngoại lệ—**“chỉ trừ bất thiện, trừ chẳng chí thành.”**

“Chỉ trừ bất thiện.” Nếu quý vị một mặt thì tụng Chú Đại Bi, mặt khác lại đi giết người, cướp của, hoặc tà dâm, vọng ngữ, rượu thịt say sưa..., chẳng từ một việc xấu nào cả, thì hẳn nhiên là Thần Chú sẽ không hiển linh, không công hiệu. “Bất thiện” là

bao gồm hết thảy mọi hành vi bất chánh, tà vạy như sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ...

“Trừ chẳng chí thành.” Nếu quý vị tụng niệm qua loa cho có lệ, nói là muốn thử xem Chú Đại Bi có thật sự linh nghiệm hay không, như thế có nghĩa là quý vị không có lòng thành. Quý vị không có ý muốn thử, thì Chú sẽ linh ứng; song nếu quý vị muốn thử, thì Chú sẽ chẳng hiển linh! Vì sao ư? Vì Phật và Bồ-tát không phải là đối tượng để cho quý vị tùy tiện thử thách, thí nghiệm—các ngài không cần quý vị đến thử nghiệm! Chư Phật và chư Bồ-tát có thể thử nghiệm chúng sanh, song chúng sanh không được phép thử nghiệm các ngài. Do đó, nếu quý vị rắp tâm muốn thử xem sự việc sẽ như thế nào, tức là quý vị không có lòng chí thành; mà không có lòng thành khẩn thiết tha thì chẳng thể nào có sự cảm ứng linh nghiệm được!

KINH VĂN:

Âm: “NHƯỢC CHƯ NỮ NHÂN YẾM TIỆN NỮ THÂN, DỤC THÀNH NAM TỬ THÂN, TỤNG TRÌ ĐẠI BI ĐÀ-LA-NI CHƯƠNG CÚ, NHƯỢC BẤT CHUYỂN NỮ THÂN THÀNH NAM TỬ THÂN GIẢ, NGÃ THỆ BẤT THÀNH CHÁNH GIÁC; SANH THIỂU NGHI TÂM GIẢ, TẮT BẤT QUẢ TOẠI DÃ.”

Nghĩa: “**Nếu các người nữ chán ghét thân nữ, muốn thành thân nam, tụng trì Thần Chú Đại Bi Đà-La-Ni, như không được chuyển thân nữ thành thân nam, thì con thể sẽ không thành Chánh Giác; người nào còn sanh chút lòng nghi tất không được toại nguyện.**”

LƯỢC GIẢNG:

“**Nếu các người nữ chán ghét thân nữ,**

không muốn phải sanh làm người nữ nữa, muốn thành thân nam, tụng trì Thần Chú Đại Bi Đà-La-Ni, như không được chuyển thân nữ thành thân nam, thì con thể sẽ không thành Chánh Giác.” Sự “chuyển thân nữ thành thân nam” này không phải là sẽ xảy ra ngay trong đời hiện tại, mà là ứng vào đời sau trong thời vị lai.

Vậy, giả sử những người nữ ao ước được làm người nam đó siêng năng trì niệm Chú Đại Bi, mà đến đời sau họ lại không được sanh làm thân nam, thì Quán Thế Âm Bồ-tát quyết sẽ không thành Phật.

“Người nào còn sanh chút lòng nghi tất không được toại nguyện.” Tuy nhiên, nếu trong lòng quý vị có dấy lên dù chỉ một mảy may hoài nghi thì sự mầu nhiệm sẽ chẳng bao giờ xảy ra, và do đó, tâm nguyện của quý vị sẽ không được thành tựu.

KINH VẤN:

Âm: “NHƯỢC CHƯ CHÚNG SANH XÂM TỔN THƯỜNG TRỤ ẨM THỰC TÀI VẬT, THIÊN PHẬT XUẤT THỂ BẤT THÔNG SÁM HỐI, TÚNG SÁM DIỆC BẤT TRỪ DIỆT, KIM TỤNG ĐẠI BI THẦN CHÚ, TỨC ĐẮC TRỪ DIỆT.”

Nghĩa: “Nếu các chúng sanh xâm tổn tài vật, đồ ăn thức uống của Thường Trụ, thì dẫu một ngàn đức Phật ra đời cũng chẳng được sám hối, mà dù có sám hối cũng không tiêu trừ được; nay tụng Thần Chú Đại Bi thì tức khắc được tiêu trừ.”

LƯỢC GIẢNG:

“Nếu các chúng sanh xâm tổn tài vật, đồ ăn thức uống của Thường Trụ.” Thường Trụ tức là nhà chùa.

Những kẻ đến chùa ăn uống, tiêu thụ

vật thực của chùa mà không cúng dường tiền lại, hoặc mượn đồ dùng của chùa rồi không chịu trả, lạm dụng tài vật của chùa... thì sẽ mang tội rất nặng. Tội ấy, “thì dẫu một ngàn đức Phật ra đời, cũng chẳng được sám hối. Chư Phật không thể hứa khả cho họ sám hối, mà dù có sám hối cũng không tiêu trừ được.”

Cái tội xâm chiếm hoặc làm hao tổn thực phẩm và tài vật của chùa chiền rất nghiêm trọng, cho dù các chúng sanh đó có đối trước chư Phật mà khẩn cầu sám hối thì tội lỗi cũng chẳng thể tiêu tan. Thế nhưng, “nay tụng Thần Chú Đại Bi, thì tức khắc được tiêu trừ.” Nếu ngay bây giờ họ trì tụng Chú Đại Bi, thì bao nhiêu tội chướng sẽ lập tức tiêu tan!

KINH VẤN:

Âm: “NHƯỢC XÂM TỔN THỰC DỤNG THƯỜNG TRỤ ẨM THỰC TÀI VẬT, YẾU ĐỐI THẬP PHƯƠNG SƯ SÁM HỐI, NHIÊN THỦY TRỪ DIỆT; KIM TỤNG ĐẠI BI ĐÀ-LA-NI THỜI, THẬP PHƯƠNG SƯ TỨC LAI VI TÁC CHỨNG MINH, NHẤT THIẾT TỘI CHƯỚNG, TẮT GIAI TIÊU DIỆT.”

Nghĩa: “Nếu xâm tổn tài vật, đồ ăn thức uống của Thường Trụ, thì phải đối trước mười phương Sư mà sám hối, mới có thể tiêu trừ; nay tụng Đại Bi Đà-La-Ni thì mười phương Sư liền đến chứng minh, tất cả tội chướng đều được tiêu tan.”

LƯỢC GIẢNG:

“Nếu xâm tổn tài vật, đồ ăn thức uống của Thường Trụ, thì phải đối trước mười phương Sư mà sám hối, mới có thể tiêu trừ.” Những kẻ dám chiếm đoạt hoặc gây tổn thất hư hại cho tài sản, đồ ăn thức uống

của nhà chùa, thì phải đối trước chư Đại Sư ở khắp mười phương—cũng chính là mười phương chư Phật—để sám hối tạ tội thì may ra nghiệp tội tà trời của họ mới có thể được tiêu tan.

Tuy nhiên, những kẻ đó nếu **“nay tụng Đại Bi Đà-La-Ni thì mười phương Sư liền đến chứng minh, tất cả tội chướng đều được tiêu tan.”** Chỉ cần ngay bây giờ những kẻ ấy bắt đầu thành khẩn tụng trì Chú Đại Bi, thì mười phương chư Phật sẽ đến để chứng giám cho họ, và mọi tội lỗi nghiệp chướng của họ liền được tiêu tan.

KINH VĂN:

Âm: “NHẤT THIẾT THẬP ÁC, NGŨ NGHỊCH, BÁNG NHÂN BÁNG PHÁP, PHÁ TRAI PHÁ GIỚI, PHÁ THÁP HOẠI TỰ, THẦU TĂNG KỲ VẬT, Ô TỊNH PHẠM HẠNH; NHƯ THỊ ĐẰNG NHẤT THIẾT ÁC NGHIỆP TRỌNG TỘI, TẤT GIAI DIỆT TẬN.”

Nghĩa: “**Tất cả các tội Thập Ác, Ngũ Nghịch, báng nhân báng Pháp, phá trai phá Giới, phá chùa hủy tháp, trộm của Tăng-kỳ, làm nơ Phạm hạnh thanh tịnh; bao nhiêu nghiệp ác tội nặng như thế đều được dứt sạch.**”

LƯỢC GIẢNG:

“Tất cả các tội Thập Ác, Ngũ Nghịch ...”

Thập Ác tức là mười việc ác: 1) Sát sanh; 2) Trộm cắp ; 3) Tà dâm; 4) Tham lam; 5) Sân hận; 6) Si mê; 7) Nói lời thù dết; 8) Nói lời gian dối; 9) Nói lời hung ác; 10) Nói lời đâm thọc (nói lưỡi đôi chiều).

Ngũ Nghịch là năm tội nghịch tà trời: 1) Giết cha; 2) Giết mẹ; 3) Giết bậc A-La-Hán; 4) Phá sự hòa hợp của Tăng chúng; 5) Làm cho thân Phật chảy máu.

“Báng nhân, báng Pháp.” “Báng nhân” tức là hủy báng, chê bai, bôi nhọ người khác. Thí dụ, người ta vốn là một vị tu hành, có đạo đức, mà mình lại buông lời miệt thị: “Ui chao! Hắn là một kẻ chẳng ra gì, đừng nhắc tới nữa!”; như thế là hủy báng tha nhân vậy.

“Báng Pháp” tức là hủy báng Phật Pháp, hủy báng chư Tăng Ni, khinh chê lời Phật dạy.

“Phá trai, phá Giới.” Nếu quý vị đã nguyện là chỉ ăn chay, song lại không giữ lời, tùy tiện ăn thịt; như thế tức là quý vị “phá trai” vậy. Nếu quý vị thọ Giới mà lại không giữ Giới, cứ làm những điều trái với Giới Luật, thì đó gọi là “phá Giới.”

“Phá chùa hủy tháp, trộm của Tăng-kỳ, làm nơ Phạm hạnh thanh tịnh.” “Phá chùa hủy tháp” tức là phá hoại, triệt hạ chùa chiền và tháp miếu thờ Phật; “trộm của Tăng-kỳ” là lấy cắp đồ đạc của người xuất gia; “làm nơ Phạm hạnh thanh tịnh” là khiến cho người đang tu hạnh thanh tịnh bị ô uế, không giữ được hạnh trong sạch nữa.

Những tội lỗi kể trên đều rất nghiêm trọng, tuy thế, nếu quý vị đã trót phạm mà nay lại có thể thành tâm trì tụng Chú Đại Bi thì **“bao nhiêu nghiệp ác tội nặng như thế đều được dứt sạch.”**

KINH VĂN:

Âm: “DUY TRỪ NHẤT SỰ, Ư CHÚ SANH NGHI GIẢ, NÃI CHÍ TIỂU TỘI KHINH NGHIỆP, DIỆC BẮT ĐẮC DIỆT, HÀ HUỐNG TRỌNG TỘI? TUY BẮT TỨC DIỆT TRỌNG TỘI, DO NĂNG VIỄN TÁC BỒ ĐỀ CHI NHÂN.”

Nghĩa: “**Chỉ trừ một việc, nếu đối với Thần Chú còn sanh lòng nghi thì ngay cả tội nhỏ nghiệp nhẹ cũng không được tiêu**

trừ, hưởng hồ tội nặng? Tuy không thể tức khắc tiêu trừ được tội nặng, song vẫn có thể làm nhân xa của Bồ-đề.”

LƯỢC GIẢNG:

Tuy nhiên, **“chỉ trừ một việc.”** Câu này vô cùng quan trọng; vậy thì ngoại trừ trường hợp nào? Đó là trường hợp **“nếu đối với Thần Chú còn sanh lòng nghi.”**

Nếu quý vị cứ phân vân: “Không biết Chú này có linh nghiệm như thế thật không nhỉ? Có thật là có sự mâu nhiệm đến thế không? Tuy nói rằng trì tụng Chú này thì được cảm ứng, nhưng đó chỉ toàn là nghe người ta kể lại chứ mình vẫn chưa được chứng kiến tận mắt; chẳng biết có đúng là như vậy hay không?”; tức là quý vị không có lòng tin đối với Thần Chú. Mà hễ quý vị không tin thì thế nào? Thì sẽ hoàn toàn không linh nghiệm! Vì sao ư? Bởi vì quý vị không đặt trọn lòng tin nơi Thần Chú!

Thí dụ, khi quý vị nhờ bạn bè làm giùm một việc gì đó, thì quý vị cần phải thật tâm tín nhiệm họ; bằng không, họ sẽ chẳng muốn giúp quý vị! Tương tự như thế, quý vị cần phải tuyệt đối tin tưởng vào Thần Chú này; bằng không, **“thì ngay cả tội nhỏ nghiệp nhẹ cũng không được tiêu trừ.”**

“Đối với Thần Chú còn sanh lòng nghi” cũng có nghĩa là không “y giáo phụng hành,” không làm đúng theo các đạo lý bao hàm trong Thần Chú. Thí dụ Quán Thế Âm Bồ-tát căn dặn là hành giả mỗi ngày phải tụng Chú Đại Bi đủ năm biến, thì quý vị không tụng năm biến mà lại tụng bốn biến, còn nói rằng: “Bớt đi một biến thì đâu có gì quan trọng?! Tụng nhiều hay ít thì cũng vậy thôi; miễn có tụng là được rồi!” Thế là, hôm

nay lười biếng nên chỉ tụng một biến rồi nghỉ; hôm sau siêng năng hơn nên tụng luôn một lúc đến một trăm biến để bù lại! Như vậy thì có khác gì hôm nay ăn một lúc hết hai mươi chén cơm, rồi sang ngày mai thì không ăn gì cả? Không ăn gì cả thì đói chịu không nổi; còn ăn luôn hai chục chén cơm thì bụng no anh ách cũng chẳng dễ chịu tí nào! Việc tụng Chú Đại Bi tuy về hình tướng thì không hoàn toàn giống như việc ăn cơm, song tính cách thì cũng tương tự. Trong kinh đã dặn mỗi ngày tụng năm biến thì chúng ta phải mỗi ngày chăm chỉ tụng đủ năm biến; nhất định phải đều đặn như thế, chứ đừng tụng sáu biến, mà cũng chớ nên tụng bốn



biến!

Có người phân trần: “Tôi vốn kém trí nhớ, nên cứ lẫn lộn, không biết là mình đã tụng đủ năm biến hay chỉ mới tụng bốn biến!” Nói như thế tức là quý vị hoàn toàn chẳng có tụng niệm gì cả! Bởi quý vị không thể nhớ được kia mà! Tụng được bao nhiêu biến mà chính mình cũng không nhớ rõ, thì một biến cũng chẳng thành lập! Do đó, quý vị cần phải ghi nhớ cho rõ ràng rành mạch.

Lại có người thắc mắc: “Tôi vừa bắt đầu niệm Chú thì đầu óc cứ mơ mơ màng màng; như thế có kể là có tụng không?” Như thế thì không kể; đó là ngủ gà ngủ gật chứ không phải là tụng Chú!

Có người thì kể lể: “Mỗi lần tôi tu Pháp là hai mắt cứ riu lại, mở không ra!” Như thế cũng không tính, bởi quý vị chỉ tu niệm một cách hồ đồ, điên đảo, thiếu sáng suốt. Quý vị cần phải y theo giáo pháp mà tu tập trong sự tỉnh táo, minh mẫn mới được!

Cũng có người tự biện hộ rằng: “Tôi chỉ phạm một vài sai sót nhỏ nhỏ thôi thì chắc cũng không sao; vị Thần của Chú không thể nào biết được! Hiện tại tôi chưa tụng Chú, thì vị Chú Thần chưa đến, vậy tôi có uống chút xú rượu cũng chẳng hề gì!” Suy nghĩ như thế tức là quý vị “còn sanh lòng nghi,” không có tín tâm đối với Chú. Phải như thế nào mới gọi là thật sự có tín tâm đối với Chú? Phải thành khẩn, không mảy may gợn chút hoài nghi, và phải theo đúng khuôn phép, nền nếp mà tu hành!

“**Hướng hồ tội nặng?**” Tội nhỏ nghiệp nhẹ mà còn không tiêu trừ được, thì tội lớn nghiệp nặng lại càng khó thể tiêu trừ hơn nữa!

“**Tuy không thể tức khắc tiêu trừ được**

tội nặng, song vẫn có thể làm nhân Bồ-đề về lâu xa.” Mặc dù quý vị tụng Chú với lòng nghi thì tội nặng không thể được tiêu trừ ngay, song quý vị vẫn có thể gieo được cái nhân Bồ-đề cho chính mình về sau. Hạt giống Bồ-đề này, đến một đại kiếp nào đó trong tương lai sẽ nảy mầm Bồ-đề và sẽ lớn mạnh, kết thành quả Bồ-đề. Cho nên, một khi đã trồng cái nhân rồi, thì sớm muộn gì nó cũng đâm chồi nảy lộc, đơm hoa kết trái.

(còn tiếp)

"Cực Lạc Thế Giới Du Kỳ" là thật hay nguy tạo?

Có nhiều người tán thán cuốn "Cực Lạc Thế Giới Du Kỳ" nhưng cũng có nhiều người nghi ngờ và có hỏi chúng tôi. Bồ Đề Hải xin trích đăng câu trả lời của Cố Lão Hòa Thượng cho một Phật tử người Hoa, một Phật tử cũng có nghi vấn tương tự về "Cực Lạc Thế Giới Du Kỳ".

Hỏi: Xin hỏi Pháp sư Khoan Tịnh có phải là đệ tử của ngài Hư Vân không? Quyển "Cực Lạc Thế Giới Du Kỳ" do pháp sư Khoan Tịnh viết là có thật như vậy không?

Đáp: Pháp sư Khoan Tịnh à! Tôi ở chùa Nam Hoa biết qua pháp sư này. Lúc đó pháp sư còn là một chú bé. Tôi không biết pháp sư có phải là đệ tử của Ngài Hư Vân không nữa? Điều đó là tự pháp sư nói. Tôi không nghe Lão Hòa Thượng nói qua, tôi cũng không có hỏi Lão Hòa Thượng về việc này nên tôi không dám mạo nhiên trả lời (câu hỏi này) nhưng "Cực Lạc Thế Giới Du Kỳ" chính là nguy tạo mà thôi.



KINH LÃNG NGHIÊM

NĂM MƯỜI ẤM MA

Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng

Phật Giáo Giảng Đường San Francisco 1968

SẮC ẤM

A. TRẠNG THÁI TÂM LÝ THANH TỊNH TRƯỚC KHI ĐI VÀO CẢNH GIỚI SẮC ẤM.

KINH VĂN:

A Nan nên biết, khi ông ngồi thiền nơi đạo tràng, tiêu trừ các vọng niệm. Khi các vọng niệm đã hết sạch, chẳng còn một niệm phân biệt trong tâm ông. Trạng thái thanh tịnh, sáng suốt này dù trong động hay tĩnh đều không biến đổi, dù ông nhớ hay quên, đều như nhau.

Giảng:

A Nan nên biết, khi ông ngồi thiền nơi đạo tràng, tiêu trừ các vọng niệm. A Nan ông nên biết rằng: Ông tu tập “phản văn văn tự tánh” (Quay trở lại tánh nghe để nhận ra tự tánh của mình). Khi công phu như vậy, mọi vọng niệm đều sẽ tiêu trừ. **Khi các vọng niệm đã dứt sạch, chẳng còn niệm phân biệt trong tâm ông. Trạng thái thanh tịnh sáng suốt này, tức là trí huệ và định lực này, dù trong động hay tĩnh cũng không biến đổi,**

dù ông nhớ hay quên đều như nhau. Dù động hay tĩnh, trạng thái thanh tịnh sáng suốt (trí huệ và định lực) này không thay đổi, dù ông nhớ hay quên trạng thái đó đều như một, không hai.

B. PHẠM VI SẮC ẤM.

KINH VĂN:

Đương khi an trụ trong trạng thái đó mà vào được chánh định, như người sáng mắt nhận ra được chính mình nơi u ám. Tuy bản tánh của ông là nhiệm mầu thanh tịnh, nhưng tâm chưa tỏ phát được trí huệ sáng suốt. Đây được gọi là phạm vi của Sắc ấm.

Giảng:

Khi an trụ trong trạng thái đó mà vào được chánh định. A Nan! Ông nên biết khi hành giả tu tập định lực, an trụ trong trạng thái thanh tịnh, động tịnh không thay đổi, nhớ quên đều như một đó. **Như người sáng mắt nhận ra được chính mình nơi u ám.** Ông ta như người có đôi mắt sáng tỏ, sống trong ngôi nhà tối tăm. **Tuy bản tánh thanh tịnh sáng suốt nhiệm mầu, nhưng tâm chưa tỏ**

phát ra trí huệ sáng suốt. Tuy bản tánh của ông ta là thanh tịnh sáng suốt nhiệm mầu, tâm ông ta chưa đạt được ánh sáng của trí huệ chân thực, đây gọi là phạm vi của Sắc ấm.

C. KHI VƯỢT QUA SẮC ẤM, THẤY ĐƯỢC CỘI GỐC CỦA SẮC ẤM.

KINH VĂN:

Nếu mắt sáng tỏ, rõ thấu mười phương, không còn tối tăm, gọi là hết sắc ấm. Người ấy có thể vượt ra khỏi kiếp trước. Quán sát nguyên do của sắc ấm, nhận ra vọng tưởng kiên cố là cội gốc.

Giảng:

Nếu mắt sáng tỏ, rõ thấu mười phương rộng mở, không còn tối tăm. Cảnh giới này gọi là gì? **Gọi là hết sắc ấm.** Trong năm ấm (sắc, thọ, tưởng, hành, thức), sắc ấm đã hết. Người này có thể vượt ra khỏi kiếp trước. Quán sát nguyên do của sắc ấm, nhận ra vọng tưởng kiên cố là cội gốc. Khi người này vượt qua kiếp trước, mọi hành động của người đó sẽ đều phát xuất từ vọng tưởng kiên cố.

D. MƯỜI CẢNH GIỚI SAI BIỆT CỦA SẮC ẤM

1. Tâm Thoát Ngại

KINH VĂN:

A Nan, ngay trong lúc này, do chuyên chú cứu xét ánh sáng vi diệu ấy, tứ đại không còn đan dệt với nhau nữa, chẳng bao lâu thân có thể thoát ra khỏi sự ngăn ngại. Trạng thái này gọi là: “Tinh minh

nhập vào tiền cảnh”. Đó chỉ là trạng thái nhất thời do dụng công, không phải là biểu hiện sự chứng quả Thánh. Nếu không khởi tâm chứng Thánh thì đó là cảnh giới tốt, nhưng một khi đã nghĩ mình chứng Thánh liền bị tà ma dẫn dụ.

Giảng:

Bây giờ giảng đến phần ngũ ấm ma. Ngũ ấm là gì? Là sắc, thọ, tưởng, hành và thức. Sắc có mười thứ ma, thọ cũng có mười thứ ma, tưởng, hành và thức mỗi thứ đều có mười thứ ma. Tổng cộng là năm mươi loại ấm ma. Người tu đạo cần phải hiểu thấu đáo căn cứ năm mươi loại ma sự này. Nếu không rõ năm mươi ấm ma, rất dễ làm quyến thuộc của ma vương. Đến khi làm quyến thuộc của ma vương rồi, quý vị cũng không biết vì sao mình làm quyến thuộc của chúng. Vẫn không nắm được yếu lĩnh, không biết vì sao! Do vậy các vị phải đặc biệt chú ý.

A Nan, ngay trong lúc này, do chuyên chú cứu xét ánh sáng vi diệu ấy, khi sắc ấm sắp sửa tiêu dung, ông ta thấy mười phương rỗng rang, sáng rực không còn tối tăm nữa. Bởi vì lúc ấy có một loại ánh sáng; trong khi ông ta hết sức chuyên chú quán xét cảnh giới sáng suốt vi diệu này, tứ đại không còn đan dệt với nhau nữa, chẳng bao lâu thân thể thoát ra khỏi sự ngăn ngại. Tứ đại sẽ không còn kết hợp với nhau, không còn tác dụng ngăn ngại. Chẳng bao lâu thân thể sẽ trở nên không bị chướng ngại, như hư không rỗng rang. Đó được gọi là: Ý sanh thân, nghĩa là có một thân khác tách rời khỏi thân vật chất. Trước đây tôi đã kể chuyện về chú đệ tử của tôi đến các cung trời bằng Định thân của chú ấy, thân ấy cũng được gọi là: Ý sanh thân. “Ý” đây tức là một trong sáu thức (nhãn,

nhĩ, tử, thiệt, thân, ý). *Thân* ấy do *ý sanh*, tạo nên bởi tâm thức nên không bị ngăn ngại (như là sắc thân kết hợp bằng tứ đại). **Trạng thái này gọi là: “Tinh minh nhập vào tiền cảnh”**. Ánh quang minh tinh diệu lưu nhập vào tiền cảnh. **Đó là trạng thái nhất thời do dụng công**. Cảnh giới này nhất thời, bất quá chỉ do siêng năng tu tập mà thôi; nó chỉ nhất thời, không phải hằng có. Khác với khả năng xuất nhập một cách tự tại, trong mọi thời mọi lúc muốn đến nơi nào liền đến nơi ấy, muốn trở lại liền trở lại. Với sự thông dong tự tại này, ông có thể:

*Phóng chi tắc nhi lục hợp
Quyển chi tắc thối tàng ư mật.*

Thả ra nó sẽ trùm khắp Tam thiên đại thiên thế giới; tuy nhiên, có thể thu lại bất kỳ lúc nào. Nếu ông không thể làm được việc này bất kỳ lúc nào ông muốn, thì cảnh giới của ông chỉ là nhất thời. Đó là cảnh giới ông gặp phải trên con đường tu hành, khi sự dụng công của ông đến được trình độ nào đó. Cảnh giới (ý sanh thân) trên chỉ là tạm thời. Ông sẽ không thường xuyên có được một sắc thân vượt qua mọi sự chướng ngại, không phải là sự biểu hiện chứng quả Thánh. Ông chưa phải đã đạt được quả vị Thánh. Cảnh giới của Thánh nhân chứng quả không phải giống như vậy.

Nếu không khởi tâm chứng Thánh thì đó là trạng thái tốt. Nghĩa là ông không nên nói: “Ồ tôi tu hành thật sự có công phu, tôi có thể xuất hồn ra khỏi thân từ đỉnh đầu (xuất huyền nhập hóa)”. Nếu ông tự mãn, ngạo mạn như vậy thì điều gì sẽ xảy ra? Ông kể như “xong” rồi. Tuy nhiên, nếu ông không xem cảnh giới này như một bằng chứng của sự chứng đạt quả Thánh, thì cảnh giới ấy không phải là sự chướng ngại to lớn và cũng chẳng có gì sai lầm nghiêm trọng. Nhưng một khi nghĩ mình đã chứng Thánh

thì liền bị tà ma dẫn dụ. Nếu như ông nghĩ: “Công phu tu tập của mình hiện nay quá siêu tuyệt rồi, ta thật kỳ diệu, ta là Thánh nhân xuất thế, ta là A la hán”. Nếu ông nghĩ như thế, bợn ma sẽ xông vào ông ngay. Một khi ma đến rồi, thì tương lai ông sẽ rơi vào địa ngục.

2. Nhật Trùng Sán Trong Thân

KINH VẤN:

A Nan, nếu lại dùng tâm chuyên chú cứu xét ánh quang minh sáng suốt vi diệu trên, sẽ thấy ánh sáng rõng suốt khắp thân. Bỗng nhiên có thể lợm ra những con trùng sán từ trong thân mình, mà thân thể vẫn nguyên vẹn, không bị tổn thương. Trạng thái này gọi là: “Tinh minh lan ra thân thể”. Đây chỉ là trạng thái nhất thời do tinh tấn công phu, **chẳng phải là chứng Thánh**. Nếu không nghĩ mình chứng Thánh thì đó là trạng thái tốt, còn nếu nghĩ mình chứng Thánh thì liền rơi vào tà ma.

Giảng:

Đây là ma cảnh thứ hai của Sắc ấm ma. Vì sao ma cảnh xuất hiện? Vì ông tu hành, tinh tấn tu tập mới có, nếu không tinh tấn dụng công thì tìm không ra những cảnh giới ma sự này. Ma chẳng thèm để ý tới ông. Vì ông là người nghèo thì chúng tới tìm ông cũng chẳng ích gì. Khi ông tu tới chỗ có bảo bối thì chúng mới tới: chúng muốn cướp đoạt bảo bối.

Vậy ông phải làm gì khi chúng đến? Ông cần phải “như như bất động, liễu liễu thường minh.” Không nên sinh tâm chấp tướng. Không nên nghĩ: “Cảnh giới ấy quá tuyệt vời, ước gì nó lại hiện ra”. Đừng mong ngóng nó, cũng đừng ruồng rẫy xua đuổi

nó. Mà nên giữ thái độ như không có chuyện gì xảy ra, bởi vì đây không phải là cảnh giới chứng quả. Nếu quý vị không có tư tưởng rằng mình chứng quả thì tốt lắm. Nếu quý vị cho rằng mình chứng quả rồi nói: “A! Ta là người phi thường, ta có thể nhật từng loài chúng sanh từ trong thân mình ra”. Nếu quý vị nghĩ rằng mình đã đạt được thần thông tự tại thì quý vị thực sự mê lầm. Chỉ với một niệm tự mãn ấy bọn ma liền len vào tâm quý vị và nó khống chế ông, nó khống chế ông cho đến khi ông mất hết định lực.

Do đó, người tu đạo phải chân chính hiểu thấu đáo đạo lý này thì mới không rơi xuống hố, rơi vào bẫy ma hay lạc vào đường tà. Khi không hiểu Phật Pháp, quý vị rất dễ lạc đường. Chẳng có công phu thì chẳng có vấn đề gì để nói. Một khi có công phu, có được chút ít định lực, thì ma vương mỗi giây mỗi phút đều canh cánh nhìn quý vị. Chúng chờ cơ hội có thể len vào quý vị, thì liền tới nhiễu loạn quý vị ngay.

A Nan, nếu lại dùng tâm chuyên chú cứu xét ánh quang minh vi diệu trên, sẽ thấy ánh sáng rỗng rang thông suốt khắp thân. Nếu ông siêng năng miệt mài trong việc tu tập, ông sẽ có thể thấy được mọi thứ bên trong thân mình. Nếu thường thường thấy được như thế thì có thể khả dĩ, nhưng nếu ông chỉ có thể thỉnh thoảng thấy được thì đó là trạng thái của sắc ấm.

Bỗng nhiên có thể lượm ra những con giun-sán từ trong thân mình, mà thân thể vẫn nguyên vẹn không bị tổn thương. Trong trạng thái này, bỗng nhiên ông có thể lượm giun-sán từ trong bụng mình ra, đủ loại dài ngắn, lớn, nhỏ. Ông chỉ cần thọc tay vào bụng là lòi chúng ra được. Những con giun-sán được lòi ra là thực không phải là hư giả, song bụng ông không bị tổn thương. Quý vị nói thử xem những con trùng-sán ấy được lấy ra như thế nào? Nếu quý vị thọc tay vào

trong bụng để lấy được trùng sán ra thì đáng lẽ bụng sẽ bị tổn thương, nhưng bụng lại hoàn toàn không bị rách bể, thân thể vẫn nguyên vẹn. “Thân thể vẫn nguyên vẹn” có thể giải thích theo hai cách. Có thể nói là thân thể của những con giun-sán vẫn toàn vẹn chẳng bị tổn thương chút nào, vẫn còn sống, khoẻ mạnh. Cũng có thể nói là bụng ông vẫn toàn vẹn không bị tổn thương.

Cảnh giới này gọi là “tinh minh lan ra thân thể”. Một ánh sáng rất là trong suốt tràn ngập khắp thân thể của ông. Thực ra, chẳng phải quý vị đưa tay vào trong bụng mình để nhật giun-sán ra, mà tự nó từ trong thân quý vị trào ra. **Đây chỉ là cảnh giới nhất thời do tinh tấn công phu, chẳng phải là chứng Thánh.** Cảnh giới này là tạm thời không phải thường xuyên như vậy. Nếu là cảnh giới xảy ra thường xuyên thì tình huống khác hẳn. Đây không phải cảnh giới khi chứng quả Thánh. **Nếu không nghĩ mình chứng quả Thánh thì gọi là cảnh giới tốt.** Sẽ là tốt đẹp, không gây lên vấn đề gì nghiêm trọng. **Còn nếu nghĩ mình đã chứng quả Thánh thì liền bị tà ma dẫn dụ.** Nếu ông cho rằng: “Ta vừa chứng Thánh quả, ta có thể lấy những trùng sán này từ trong bụng ra. Các người thấy chẳng phải tuyệt diệu hay sao? Các người đâu được cảnh giới như thế!” Nếu ông mống tâm cống cao ngã mạn, một khi khởi tâm đắm trước vào cảnh giới liền sẽ bị ma vương dẫn dụ mà thành quyền thuộc của nó.



3. Nghe Tiếng Thuyết Pháp Giữa Hư Không

KINH VĂN:

Lại nữa, nếu dùng tâm, quán xét tinh tường trong ngoài, khi ấy **hôn, phách, ý, chí, tinh, thần** sẽ giao tiếp nhau, thay phiên làm khách, làm chủ, nhưng không ảnh hưởng đến sắc thân. Rồi bỗng đứng nghe giữa hư không có tiếng thuyết pháp, hoặc nghe mười phương đều diễn bày nghĩa lý thâm mật. Cảnh giới này gọi là: “Tinh thần thay phiên nhau khi rời xa, khi kết hợp để cùng nhau gieo trồng những hạt giống tốt”. Nhưng đó cũng chỉ là trạng thái nhất thời chẳng phải là chứng Thánh. Nếu chẳng nghĩ mình đã chứng Thánh thì đó là cảnh giới tốt. Nếu nghĩ mình đã chứng Thánh thì rơi vào tà ma.

Giảng:

Lại nữa, nếu dùng tâm, quán xét tinh tường ánh quang minh sáng suốt nhiệm mầu trên, cứu xét trong ngoài, cầu đến chỗ tinh sâu. **Hôn, phách** trải qua một sự thay đổi. Có ba hôn và bảy phách (vía) ở trong thân thể con người. Tôi đã đề cập đến mười anh em này trước rồi. Một số trong mười hôn vía ấy, chỉ có tai hoặc mắt, có trường hợp chỉ có mũi nhưng không có môi, mắt, tai. Mỗi trường hợp chỉ làm chủ một giác quan, thiếu năm giác quan kia, thế nên nó không có tác dụng riêng lẻ, độc lập. Nó phải hợp tác hỗ tương với nhau như một đội bóng. Những ai có tai sẽ giúp cho người không có tai, ai có mắt giúp cho người không có mắt. Nó hỗ trợ giúp đỡ cho nhau. Mười thứ hôn phách ấy cùng với **ý, chí, tinh, thần** sẽ giao tiếp nhau nhưng không ảnh hưởng đến sắc thân. Chúng thay phiên làm khách, làm chủ. Nó thay đổi vai trò hỗ tương giúp đỡ lẫn nhau, nó thay nhau đóng vai chủ và khách.

Rồi bỗng đứng nghe giữa hư không có tiếng thuyết pháp. Có người đang thuyết pháp

giữa hư không. Ai vậy? Ông nghe được tiếng nhưng không thấy được hình, thực ra đó chỉ là ý, chí, tinh và thần của chính ông, nó thay phiên nhau đóng vai chủ và khách để giảng pháp. **Hoặc nghe mười phương đều diễn bày nghĩa lý thâm mật.** Ông có thể nghe tiếng giảng pháp từ giữa không trung. Sao vậy? Vì sự công phu tu tập của ông trong những đời trước ông từng nghe giảng rất nhiều kinh pháp, nên hôn, phách, ý, chí, tinh và thần của ông không quên. Thế nên trong đời này, khi ông dụng công dồn ép đến cực điểm thì những kinh nghiệm trong quá khứ chợt trào ra. **Trạng thái này gọi là: “Tinh thần thay phiên nhau khi rời xa, khi kết hợp để cùng nhau gieo trồng những hạt giống tốt”.** Nó cùng hợp tác với nhau, cùng lập thành một dây, cùng nhau kết nhóm, cùng nhau tách rời ra. Chúng có thể giảng nói Phật Pháp khiến cho ông có thể hiểu được những điều mà trước nay ông chưa hiểu. Vậy nên ông mới có thể gieo trồng những chủng tử tốt cho đời sau. **Đó chỉ là trạng thái nhất thời,** không phải là thường xuyên, không phải là chứng Thánh. Đừng khởi ý tưởng cho rằng trạng thái này rấy vi diệu, rồi nói: “Hãy xem ta đây, ta chẳng cần đến nơi Pháp hội, ta có thể nghe giảng pháp ở trong không trung bất kỳ khi nào ta muốn”. Ông có thể được nghe giảng pháp nhưng cũng không có nghĩa là ông đã chứng Thánh. **Nếu chẳng nghĩ mình đã chứng Thánh.** Nếu ông không trở nên tự mãn, không tự cho rằng mình là kẻ phi thường, nếu không muốn đối gạt người **thì đó là trạng thái tốt.** Giả sử như ông nói:

- Ô tôi có thể nghe pháp ngay cả khi chẳng ai giảng nói cả. Anh có được điều ấy không?
- Không!
- Thế mà chuyện ấy lại đến với tôi.

Nếu ông quảng cáo (khoe khoang) để mong có người tin ông, thì điều gì sẽ xảy ra? **Nếu**

ông nghĩ rằng mình đã chứng Thánh thì liền rơi vào tà ma. Một khi ông mống tâm cống cao, tự mãn cho mình là ghê gớm liền bị bọn ma nhập vào. Chúng nhập vào ông để làm gì? Để làm ông đọa lạc, để làm ông trở thành quyến thuộc của chúng.

4. Phật Hiện Thân

KINH VĂN:

Lại nữa khi tâm lặng yên, tỏ lộ, sáng suốt, thấu triệt, ánh sáng từ tâm chiếu khắp cả mười phương thành sắc Diêm Phù Đà. Tất cả loài hữu tình đều hoá thành Như Lai. Lúc ấy, bỗng thấy Đức Phật Tỳ Lô Giá Na ngồi trên đài Thiên Quang, có ngàn Đức Phật vây quanh, trăm ức cõi nước cùng với hoa sen đồng thời hiện ra. Cảnh giới này gọi là: “*Tâm và hồn tiêm nhiễm sự linh ngộ*” Khi tập trung tham cứu đến tận nguồn tâm thì ánh sáng từ trong tâm chiếu khắp cõi nước. Đây chỉ là trạng thái tạm thời, không phải là chứng Thánh, nếu không nghĩ mình chứng Thánh gọi là cảnh giới tốt, nếu tự cho mình là Thánh thì liền rơi vào tà ma.

Giải:

Lại nữa khi tâm lặng yên thanh tịnh, tỏ lộ, sáng suốt tột bậc. Ánh sáng từ trong tâm chiếu khắp cả mười phương thành sắc Diêm Phù Đà. Ánh sáng rực rỡ tỏa chiếu từ trong tâm, khắp mười phương cõi nước đều phủ mầu Diêm Phù Đà. Tất cả loài hữu tình (thai sanh, thấp sanh, hoá sanh, noãn sanh) và tất cả các loài chúng sanh khác đều hoá thành Như Lai.

Lúc ấy, bỗng thấy Đức Phật Tỳ Lô Giá Na. Tỳ Lô Giá Na (Vairochana) nghĩa là “sốt khắp mọi nơi” là danh hiệu của Đức Phật. Ngài không hiện hữu riêng ở một nơi nào, vậy nên chẳng nơi nào mà Ngài không

hiện hữu, thân thể của Ngài trùm khắp mọi nơi. Người này bỗng nhiên thấy được đức Phật Tỳ Lô Giá Na, vị Phật có thân trùm khắp mọi nơi. **Ngồi trên đài làm bằng ánh sáng của cõi trời (Thiên Quang)** hiển bày thân cao ngàn trượng. Đức Phật Tỳ Lô Giá Na được ngàn Đức Phật vây quanh cùng với trăm ức cõi nước cùng với hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng đồng thời hiện ra. **Cảnh giới này gọi là: “Tâm và hồn tiêm nhiễm sự linh ngộ” Ông đừng cho rằng cảnh giới này là thật.** Tâm và hồn phách ông bị ảnh hưởng, nhiễm bởi một dạng linh cảm của giác ngộ. Do vậy nó không thật. **Khi tập trung tham cứu đến tận nguồn tâm thì ánh sáng từ trong tâm chiếu khắp các cõi nước.** Khi tâm ông được sáng suốt sẽ chiếu khắp cả mọi thế giới. **Đây chỉ là trạng thái tạm thời, không phải là chứng Thánh.** Những gì đang diễn ra không phải là lâu dài vĩnh viễn. Ông chẳng phải là đã chứng Thánh quả. **Nếu không nghĩ mình chứng Thánh thì gọi là cảnh giới tốt.** Còn nếu tự cho mình chứng Thánh thì liền rơi vào tà ma. Nếu ông nói: “Thật tuyệt diệu! Ta vừa thấy Đức Phật Tỳ Lô Giá Na. Ông có thấy chăng? Công phu của ông chẳng sâu bằng tôi, tôi thật là đã đạt được điều ấy”. Một khi ông khởi niệm như vậy thì ma vương liền đến lôi kéo ông vào địa ngục.

(còn tiếp)

Tf Moving:

Nếu quý độc giả thay đổi địa chỉ hoặc không muốn nhận Bồ Đề Hải nữa, xin vui lòng báo cho chùa biết.

Nam Mô A Di Đà Phật !

bdh



Thất và Pháp Hội

Vạn Phật Thành 2002

Quán Âm Thất:

Bảy ngày chuyên tu trì niệm hồng danh đức Quán Thế Âm Bồ Tát:

Từ ngày 31 tháng 3 đến ngày 6 tháng 4.

Lễ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát Đản Sanh sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 31 tháng 3, ngày đầu của Thất.

Từ ngày 21 đến ngày 27 tháng 7.

Lễ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát Thành Đạo sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 28 tháng 7.

Từ ngày 20 đến ngày 26 tháng 10.

Lễ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát Xuất Gia sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 20 tháng 10, ngày đầu của Thất.

Địa Tạng Thất:

Từ chủ nhật ngày 1 đến ngày 7 tháng 9, bảy ngày trì tụng Kinh Địa Tạng và hồng danh đức Địa Tạng Bồ Tát.

Lễ vía Đức Địa Tạng Bồ Tát sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 1 tháng 9, ngày đầu tiên của Thất.

Lễ Vu Lan chủ nhật ngày 18 tháng 8.

Phật Thất:

Từ chủ nhật ngày 22 đến ngày 28 tháng 12, bảy ngày chuyên trì niệm hồng danh đức Phật A Di Đà.

Lễ vía đức Phật A Di Đà sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 22 tháng 12.

Thiền Thất:

- Ba ngày *hướng dẫn thiền tập mùa hè* bắt đầu từ tối chủ nhật ngày 28 đến ngày 31 tháng 7.
- Ba ngày *hướng dẫn thiền tập vào Thanksgiving weekend* từ ngày 28 tháng 11 đến ngày 1 tháng 12.
- Ba tuần *thiền thất mùa đông* (ngay sau Phật thất) bắt đầu từ ngày 29 tháng 12 năm 2002 đến ngày 19 tháng 1 năm 2003.

Vạn Phật Sám

Truyền thống Vạn Phật Thành, mỗi năm vào mùa xuân đều Lay *Vạn Phật Sám* theo nghi thức trong Kinh Vạn Phật. Năm nay, Sám Vạn Phật bắt đầu từ ngày 24 tháng 4 đến ngày 16 tháng 5.

Lễ Phật Đản sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 19 tháng 5 bắt đầu từ 8 giờ sáng.

Lễ giỗ của Cố Lão Hòa Thượng sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 16 tháng 6.

Kinh Sách Mới:

Kinh Phật Thuyết Tứ Thập Nhị Chương (bia cứng), **Kinh Pháp Hoa Phổ Môn Phẩm** do Lão Hòa Thượng giảng giải và **Khai Thị 4** vừa được ấn hành. Nếu quý Phật tử muốn thỉnh những kinh sách trên xin thư về:

Gold Mountain Monastery
800 Sacramento St.
San Francisco, CA 94108
drbagmm@jps.net

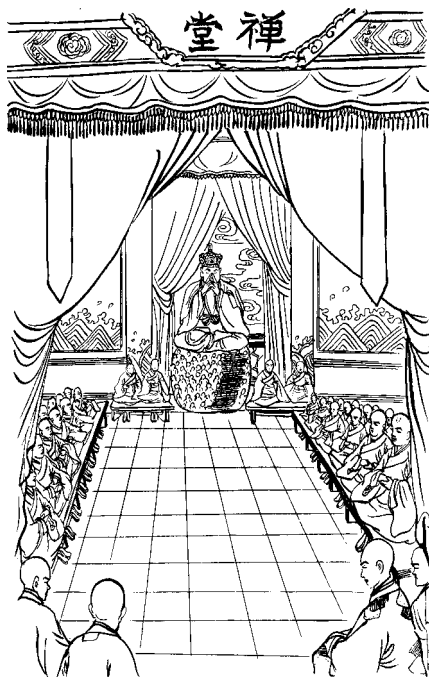
Website của Vạn Phật Thánh Thành (cả 3 ngôn ngữ): www.drba.org



Hư Vân Hòa Thượng Họa Truyện

#29. Học Tập Thiền Chế của Bát Nhã Đường

Thời gian theo học với Lão Pháp Sư Dung Kính, Ngài Hư Vân có được mở mang. Lão Pháp Sư bảy giờ tuổi đã ngoài tám mươi, Giới Luật tinh nghiêm, Tông và Giáo đều thông; thường bảo Ngài tham gia giảng giải kinh điển. Thấy được sự ích lợi của việc đi tham học các nơi, Lão Pháp Sư dạy Ngài đến Quốc Thanh Thiền Tự để học tập quy chế cùng phép tắc của chốn Thiền Đường, và đến Chùa Phương Quảng học *Kinh Pháp Hoa*.



Trong hai năm liền, từ năm ba mươi bốn đến ba mươi lăm tuổi, Ngài ở Chùa Quốc Thanh học tập Kinh Giáo, và thỉnh thoảng về am tranh thăm Lão Pháp Sư Dung Kính.

Kệ tán của Hòa Thượng Tuyên Hóa:

Thập phương tụ hội Bát Nhã Đường,
Tập học Vô Vi kiến tánh vương,
Tuyển Phật Trường trung khảo công quá,
Thùy đặc tâm không, cập đệ quy.

Nghĩa là:

Mười phương tề tựu Bát Nhã Đường,
Học lẽ Vô Vi, thấy tánh vương,
Tuyển Phật Trường cùng nhau khảo thí,
Kẻ đặc "tâm không" được đỗ đầu.

Dharma Realm Buddhist Association
3361 E. Ocean Blvd.
Long Beach, CA 90803, U. S. A.
Tel. / Fax. (562) 438-8902
bodehai@hotmail.com

Periodicals

To : _____

* Bò Đề Hải phát hành mỗi 3 tháng. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Dharma Realm Buddhist Association. Chi phiếu góp phần ấn tống, xin đề: DRBA/Vietnamese Account.